

Số: 102 /NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Cho ý kiến về số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

Xét Tờ trình số 141/TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến về số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung thực hiện một số nhiệm vụ khác trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với ý kiến đề xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh về số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật và quyết định số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ hai mươi ba thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

Phụ lục

**SỐ LƯỢNG, CHỦNG LOẠI XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG
CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ
CỦA TỈNH THÁI NGUYÊN THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 5 ĐIỀU 8
NGHỊ ĐỊNH SỐ 72/2023/NĐ-CP NGÀY 26 THÁNG 9 NĂM 2023
CỦA CHÍNH PHỦ**

*(Kèm theo Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

ĐVT: xe

STT	Tên đơn vị	Số lượng	Chủng loại
	Tổng cộng	15	
1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	13	
1.1	Chi cục Kiểm lâm	9	
1.1.1	Chi cục Kiểm lâm (Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng)	01	Xe ô tô bán tải
1.1.2	Hạt Kiểm lâm huyện Phú Bình	01	Xe ô tô bán tải
1.1.3	Hạt Kiểm lâm huyện Võ Nhai	01	Xe ô tô bán tải
1.1.4	Hạt Kiểm lâm huyện Đồng Hỷ	01	Xe ô tô bán tải
1.1.5	Hạt Kiểm lâm thành phố Thái Nguyên - Sông Công	01	Xe ô tô bán tải
1.1.6	Hạt Kiểm lâm thành phố Phổ Yên	01	Xe ô tô bán tải
1.1.7	Hạt Kiểm lâm huyện Đại Từ	01	Xe ô tô bán tải
1.1.8	Ban Quản lý rừng ATK Định Hóa	01	Xe ô tô bán tải
1.1.9	Hạt Kiểm lâm huyện Phú Lương	01	Xe ô tô bán tải
1.2	Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	01	Xe ô tô bán tải
1.3	Ban Quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ	01	Xe ô tô bán tải
1.4	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	01	Xe ô tô bán tải
1.5	Trung tâm Khuyến nông	01	Xe ô tô bán tải
2	Sở Tài nguyên và Môi trường	01	

STT	Tên đơn vị	Số lượng	Chủng loại
2.1	Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường	01	Xe ô tô bán tải
3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	01	
3.1	Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội	01	Xe ô tô từ 12-16 chỗ